

HIỆP ĐỊNH
THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (tại Hiệp định này dưới đây gọi tắt là “hai Bên”);

Trên tinh thần quan hệ hữu nghị truyền thống và đoàn kết đặc biệt, cùng với các lợi ích và quan hệ khu vực chung của hai Bên;

Nhắc lại Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ký tại Viêng Chăn ngày 03 tháng 3 năm 2015 và Hiệp định về Hợp tác Song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ký tại Hà Nội ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Mong muốn phát triển thương mại biên giới để tăng cường quan hệ song phương giữa hai nước và nâng cao đời sống của người dân sinh sống trong vùng biên giới của hai nước;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Mục tiêu

1. Dành ưu đãi đặc thù cho thương mại biên giới giữa hai Bên, góp phần thúc đẩy kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Lào, tăng cường hợp tác kinh tế - thương mại và hội nhập khu vực ASEAN và Tiểu vùng Mê-kông Mở rộng (GMS).

2. Phát triển các cửa khẩu biên giới giữa Việt Nam và Lào trở thành những cửa ngõ và cầu nối trung chuyển hàng hóa giữa các nước trong khu vực và thế giới cũng như phục vụ thuận lợi hóa thương mại trong khu vực.

3. Tăng cường hợp tác thương mại và đầu tư qua biên giới giữa Việt Nam và Lào, góp phần củng cố hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Lào.

4. Thúc đẩy mối quan hệ chặt chẽ giữa các tỉnh biên giới hai nước trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, xã hội và văn hóa, góp phần xây dựng đường biên giới trên đất liền giữa hai nước trở thành đường biên giới của giao lưu, hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

5. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo, đặc biệt đối với cộng đồng các dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa của hai nước, góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội tuyến biên giới giữa hai nước.

Điều 2

Thương mại biên giới

Hoạt động thương mại biên giới nêu trong Hiệp định này bao gồm:

1. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của thương nhân biên giới.
2. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới.
3. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của thương nhân biên giới và cư dân biên giới tại chợ biên giới.
4. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thương mại biên giới và thuận lợi hóa thương mại tại cửa khẩu biên giới.

Điều 3

Cửa khẩu biên giới đất liền được mở cho thương mại

Hai Bên đồng ý các loại cửa khẩu biên giới đất liền mở cho thương mại được quy định dưới đây:

1. Cửa khẩu quốc tế được mở cho hoạt động xuất, nhập qua biên giới của hàng hóa, phương tiện, công dân Việt Nam, công dân Lào và công dân tất cả các nước khác phù hợp với quy định của pháp luật mỗi nước và các điều ước quốc tế song phương và đa phương mà Việt Nam và Lào là các bên ký kết.

2. Cửa khẩu quốc gia đối với Việt Nam và cửa khẩu địa phương đối với Lào được mở cho hoạt động xuất, nhập qua biên giới của hàng hóa, phương tiện, công dân Việt Nam và công dân Lào phù hợp với quy định của pháp luật mỗi nước và các điều ước song phương được ký kết giữa hai Bên.

3. Cửa khẩu phụ hoặc lối mở biên giới đối với Việt Nam và cửa khẩu truyền thống đối với Lào được mở cho hoạt động xuất, nhập qua biên giới của hàng hóa, phương tiện, cư dân tại các tỉnh biên giới của Việt Nam và Lào theo quy định của pháp luật mỗi nước.

Điều 4

Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của thương nhân biên giới

1. Thương nhân muốn thực hiện hoạt động thương mại biên giới và được hưởng chính sách ưu đãi phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh của mỗi nước và được cơ quan này xem xét, cho phép hoạt động thương mại biên giới theo quy định của pháp luật mỗi nước (tại Hiệp định này gọi là thương nhân biên giới).

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh sẽ tổng hợp và thông báo cho nhau danh sách thương nhân biên giới tham gia hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới.

3. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của thương nhân biên giới sẽ được thực hiện qua các cửa khẩu biên giới đất liền theo quy định tại Điều 3 của Hiệp định này.

4. Các thương nhân khác hoạt động thương mại hàng hóa qua biên giới theo thông lệ quốc tế phải phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam và Lào là các bên ký kết và các quy định pháp luật của mỗi nước.

Điều 5

Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới

1. Cư dân cư trú tại xã, phường, thị trấn biên giới đối với Việt Nam và tại huyện biên giới đối với Lào (sau đây gọi là cư dân biên giới) phải thực hiện hoạt động thương mại biên giới theo quy định và pháp luật của mỗi nước và các quy định tại Hiệp định này.

2. Cư dân biên giới thực hiện mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới được miễn thuế theo định mức do pháp luật mỗi nước quy định.

3. Cư dân biên giới được thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới theo quy định tại Điều 3 của Hiệp định này.

4. Riêng đối với cây trồng, vật nuôi, hàng hóa được sản xuất bởi cư dân tại các huyện biên giới của Lào (được chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền của Lào, bao gồm chứng nhận kiểm dịch y tế, động vật, thực vật) được miễn thuế nhập khẩu và các loại thuế khác khi nhập khẩu vào Việt Nam, miễn tất cả các loại giấy phép, miễn kiểm dịch y tế, động vật, thực vật, thủy sản, kiểm tra chất lượng và kiểm soát về an toàn thực phẩm, trừ trường hợp có thông báo chính thức từ cơ quan có thẩm quyền của một Bên về sự đe dọa đối với từng mặt hàng cụ thể.

Điều 6

Các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu

1. Phía Việt Nam sẽ dành cho phía Lào ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu 0% cho các loại hàng hóa có xuất xứ từ Lào theo Phụ lục số 01 kèm theo Hiệp định này. Chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của Lào.

2. Phía Lào xem xét dành cho phía Việt Nam ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu 0% cho các loại hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam.

Điều 7

Nhập khẩu hàng hóa về Việt Nam theo các dự án đầu tư của Việt Nam

1. Danh mục cây trồng, vật nuôi, hàng nông sản chưa qua chế biến được sản xuất bởi cư dân và hộ gia đình tại các tỉnh biên giới của Lào theo dự án của nhà đầu tư Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật mỗi Bên không thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng khi nhập khẩu về Việt Nam được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Hiệp định này.

2. Danh mục cây trồng, vật nuôi, hàng hóa được sản xuất bởi cư dân và hộ gia đình tại các tỉnh biên giới của Lào theo dự án của nhà đầu tư Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật mỗi Bên không thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu khi nhập khẩu về Việt Nam được quy định tại Phụ lục số 03 kèm theo Hiệp định này.

3. Cây trồng, vật nuôi, hàng hóa được sản xuất bởi cư dân và hộ gia đình tại các tỉnh biên giới của Lào theo dự án của nhà đầu tư Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật mỗi Bên sẽ không thuộc đối tượng bị hạn chế khối lượng (hạn ngạch) và giấy phép nhập khẩu (nếu có) khi nhập khẩu về Việt Nam.

Điều 8
Phát triển chợ biên giới

1. Hai Bên đồng ý tăng cường đầu tư vào các chợ biên giới đã được xác định theo quy hoạch phát triển chợ biên giới.
2. Hai Bên tăng cường khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân biên giới và cư dân biên giới của hai nước được hoạt động thương mại biên giới tại các chợ biên giới phù hợp với quy định của pháp luật mỗi nước.

Điều 9
Thanh toán

1. Thanh toán theo Hiệp định này được thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam hoặc tiền Kíp Lào hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi theo thỏa thuận của hai Bên.
2. Thanh toán trong thương mại biên giới có thể được thực hiện thông qua các hình thức hàng đổi hàng, thanh toán bằng tiền mặt và chuyển tiền qua các ngân hàng theo thỏa thuận của cư dân biên giới và thương nhân biên giới phù hợp quy định của pháp luật mỗi nước.
3. Hai Bên tăng cường khuyến khích các ngân hàng thương mại hợp tác mở các chi nhánh và các bàn đổi tiền tệ để cung cấp các dịch vụ ngân hàng tại khu vực biên giới.

Điều 10
Kiểm soát tiền mặt

1. Việc cá nhân mang tiền Đồng Việt Nam, Kíp Lào và ngoại tệ vượt quá định mức cho phép, khi xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu biên giới, phải khai báo hoặc xin phép theo quy định của pháp luật mỗi nước.
2. Quy định của pháp luật mỗi Bên về mang tiền mặt phải được đăng trên Công báo chính phủ hoặc thông tin điện tử và được niêm yết tại tất cả các cửa khẩu biên giới.

Điều 11

Quản lý xuất nhập cảnh đối với người

Các cá nhân tham gia hoạt động thương mại biên giới khi xuất nhập cảnh qua cửa khẩu biên giới phải tuân thủ quy định của pháp luật mỗi nước và các điều ước quốc tế song phương và đa phương mà hai Bên là thành viên.

Điều 12

Quản lý phương tiện vận tải

Hai Bên cam kết tăng cường và tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu biên giới phù hợp với quy định của pháp luật mỗi nước và các điều ước quốc tế song phương và đa phương mà hai Bên là thành viên.

Điều 13

Kiểm dịch, kiểm tra hàng hóa

1. Hàng hóa mua bán, trao đổi của thương nhân biên giới, không có xuất xứ từ các tỉnh biên giới của Lào và không thuộc các dự án đầu tư của Việt Nam, phải tuân thủ các quy định của mỗi Bên về kiểm dịch y tế, động vật, thực vật, thủy sản, kiểm tra chất lượng và kiểm soát về an toàn thực phẩm.

2. Hàng hóa sản xuất tại các tỉnh biên giới của Lào bởi nhà đầu tư Việt Nam khi nhập khẩu về Việt Nam không phải xin bất kỳ loại giấy phép nào, được miễn kiểm dịch y tế, động vật, thực vật, thủy sản, kiểm tra chất lượng và kiểm soát về an toàn thực phẩm, trừ trường hợp có thông báo chính thức từ cơ quan có thẩm quyền của một Bên về nguy hại đối với từng mặt hàng cụ thể.

Điều 14

Chia sẻ thông tin và đào tạo

1. Hai Bên đồng ý cung cấp các thông tin cần thiết về các quy định của pháp luật về thương mại biên giới bao gồm cả các quy định về thủ tục hải quan, các loại thuế, phí và lệ phí cũng như các thông tin về dịch bệnh trên động vật và thực vật cho cơ quan có thẩm quyền liên quan, thương nhân biên giới và cư dân biên giới của mỗi nước.

2. Hai Bên sẽ xây dựng các chương trình đào tạo chung cho các cơ quan quản lý có liên quan, thương nhân biên giới và cư dân biên giới.

Điều 15

Xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch qua biên giới

1. Hai Bên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức liên quan của hai Bên tiến hành các hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy thương mại hàng hóa qua biên giới giữa hai nước bao gồm nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội chợ, triển lãm thương mại, thành lập trung tâm thương mại, quảng cáo, tư vấn, môi giới, đại lý và các dịch vụ nâng cao khả năng tiếp cận và thâm nhập thị trường biên giới của mỗi nước.

2. Hai Bên khuyến khích các nhà đầu tư của Việt Nam và Lào cũng như các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại biên giới.

3. Hai Bên thúc đẩy phát triển du lịch gắn kết với thương mại biên giới; đẩy mạnh hoạt động du lịch kết hợp với triển lãm thương mại, mua sắm qua biên giới; mở rộng các điểm, tuyến du lịch văn hóa qua biên giới, tuyến du lịch kết nối các tỉnh Việt Nam và Lào; khuyến khích xây dựng và phát triển các tuyến du lịch vào sâu trong nội địa của hai nước và kết nối với các nước trong khu vực.

Điều 16

Dịch vụ hỗ trợ thương mại biên giới và thuận lợi hóa thương mại

1. Hai Bên sẽ khuyến khích phát triển các dịch vụ hỗ trợ thương mại tại khu vực biên giới.

2. Các cơ quan của hai Bên không được thu bất kỳ loại phí hay lệ phí đối với các dịch vụ hỗ trợ thương mại biên giới mà không phù hợp với quy định của pháp luật mỗi nước.

3. Hai Bên tạo điều kiện thuận lợi cho sự di chuyển của hàng hóa, người và phương tiện vận tải qua biên giới của hai nước theo quy định của pháp luật mỗi nước.

Điều 17

Ban Chỉ đạo thương mại biên giới

Hai Bên đồng ý thành lập Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Việt – Lào để hướng dẫn và giám sát việc thực hiện Hiệp định này.

Điều 18

Hiệp hội thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt – Lào

Hai Bên khuyến khích thành lập Hiệp hội thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt – Lào để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại biên giới tại các tỉnh biên giới hai nước.

Điều 19

Hội nghị Hợp tác Phát triển thương mại biên giới Việt – Lào

Để đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn và những giải pháp cần thiết, hai Bên sẽ tổ chức Hội nghị Hợp tác Phát triển thương mại biên giới Việt – Lào luân phiên tại mỗi nước theo định kỳ 02 năm một lần.

Điều 20

Giải quyết tranh chấp

Mọi bất đồng trong việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua trao đổi thân thiện của hai Bên trên tinh thần đoàn kết và hữu nghị.

Điều 21

Phụ lục

Các phụ lục kèm theo Hiệp định này là một phần không tách rời của Hiệp định này.

Điều 22

Sửa đổi và Bổ sung

Hiệp định này có thể được sửa đổi và bổ sung với sự đồng ý bằng văn bản của các Bên, những sửa đổi và bổ sung này sẽ có hiệu lực từ ngày được hai Bên thỏa thuận. Sửa đổi hoặc bổ sung đã được hai Bên thỏa thuận là bộ phận không tách rời của Hiệp định này.

Điều 23

Hiệu lực, Thời hạn và Chấm dứt

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng bằng văn bản, thông qua đường ngoại giao, về việc hoàn thành thủ tục nội bộ của mỗi Bên để Hiệp định này có hiệu lực.

2. Hiệp định này có hiệu lực trong ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh hiệu lực và được tự động gia hạn thêm từng thời hạn 03 năm trừ khi một Bên có thông báo bằng văn bản về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định trong thời gian ba (03) tháng trước ngày Hiệp định hết hiệu lực.

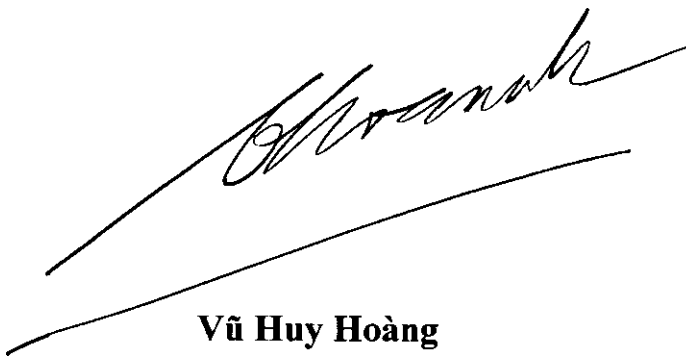
3. Trong trường hợp hết hiệu lực, các điều khoản của Hiệp định này sẽ tiếp tục được áp dụng cho đến khi các giao dịch chưa hoàn thành mà hai Bên đã ký kết được thực hiện hoàn toàn.

4. Hiệp định này sẽ không tác động tới quyền và nghĩa vụ của hai Bên được quy định tại các điều ước quốc tế khác có liên quan mà hai Bên là thành viên.

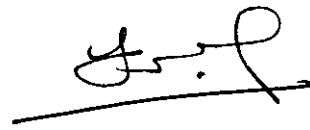
Làm tại tỉnh Nghệ An, ngày 27 tháng 6 năm 2015, thành hai (02) bản chính, bằng tiếng Việt, tiếng Lào và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, bản tiếng Anh được coi là cơ sở tham chiếu.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ
NHÂN DÂN LÀO**



Vũ Huy Hoàng
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG



Khemmani PHOLSENA
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG